

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 28-4-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Anh

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS, ngày 17/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ, ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1976 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Q (đã chết); con bà: Tạ Thị G; có vợ: Lê Thị H; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Ông Trần Văn S, Luật sư Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1985; vắng mặt;
- Ông Hoàng Hữu H, sinh năm 1974; vắng mặt;
- Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1982; vắng mặt;
- Ông Đinh Văn T, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra bắt giữ 02 xe ô tô: Xe ô tô BKS 98H-0211x kéo theo rơ moóc 88H-0075x do Nguyễn Ngọc M điều khiển chở 01 máy đào bánh xích cũ, nhãn hiệu KOMATSU PC450-8, công suất 257KW cùng một số máy móc linh kiện động cơ cũ; xe ô tô BKS 88C-0697x do Đinh Văn T điều khiển chở 02 máy đào bánh xích cũ (01 máy nhãn hiệu HITACHI - ZX 120, công suất 66KW; 01 máy đào bánh xích cũ Nhãn hiệu HITACHI - ZX 200, công suất 110KW) cùng các linh kiện là máy móc động cơ cũ. Tại thời điểm kiểm tra, M và T1 xuất trình một bộ tờ khai hàng hóa nhập khẩu thể hiện hàng hoá được nhập khẩu từ Trung Quốc qua Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Lạng Sơn, ngoài ra không xuất trình được thêm giấy tờ gì khác. Kiểm tra trực tiếp và đối chiếu với tờ khai hàng hóa nhập khẩu, phát hiện trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu chỉ kê khai 03 máy đào bánh xích cũ; đối với các linh kiện và máy móc khác không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và tạm giữ phương tiện cùng tang vật để xác minh làm rõ. Quá trình điều tra, xác minh xác định:

Khoảng giữa tháng 3/2023 Nguyễn Ngọc T nói với Nguyễn Ngọc T1 (là cháu của T) là Giám đốc Công ty TNHH XNK và DVXD M (gọi tắt Công ty M) bên Trung Quốc đang bán 03 chiếc máy đào bánh xích với giá 185.000 Nhân dân tệ. Thấy giá bán hợp lý, T1 và T thống nhất cùng góp tiền mua 03 chiếc máy đào bánh xích này về bán lại kiếm lời, thống nhất giao cho T liên hệ trao đổi mua bán với phía Trung Quốc.

Qua ứng dụng “Wechat”, T đã trực tiếp liên hệ với một người đàn ông Trung Quốc có tên “H” để đặt mua 03 chiếc máy đào bánh xích cũ bên Trung Quốc. Sau đó, T liên hệ thuê Nguyễn Quang K - Giám đốc Công ty TNHH N, địa làm các thủ tục để nhập khẩu 03 chiếc máy đào nêu trên và cung cấp các thông tin về đặc điểm máy đào bánh xích cho Công ty TNHH N để soạn thảo hợp đồng ngoại thương số MD202339xx về việc mua 03 chiếc máy đào, ký kết giữa Công ty B (Trung Quốc) và Công ty M (Việt Nam), rồi chuyển lại cho T. Sau khi nhận hợp đồng ngoại thương, T đưa cho T1 ký, đóng dấu Công ty M và chuyển cho phía Trung Quốc ký. Khi phía Trung Quốc ký hợp đồng, T chuyển lại cho Nguyễn Quang K để mở tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

Ngày 11/4/2023, T gọi điện thoại cho Nguyễn Quang K và Hoàng Hữu Đ, là cộng tác viên với Công ty TNHH N (Đ được Công ty Newsing thuê thực hiện các thủ tục hải quan tại cửa khẩu Hữu Nghị và giao nhận hàng hóa), thông báo ngày 12/4/2023 hàng hóa là máy đào bánh xích sẽ vận chuyển từ Trung Quốc sang và cung cấp biển số xe ô tô phía Trung Quốc để Điệp chủ động nhận hàng hóa.

Chiều ngày 12/4/2023, sau khi xe ô tô vận chuyển máy đào bánh xích từ Trung Quốc qua cửa B1, cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị vào bãi xe X thì Đ tiến hành

giao nhận hàng hóa. Tại đây, Đ nhìn thấy có 02 xe ô tô đầu kéo của Trung Quốc vận chuyển 03 máy đào bánh xích và có 04 động cơ cũ, 05 đầu búa; 06 hộp số được che phủ bằng tấm nilon màu trắng để dưới gầm của máy đào bánh xích, nên đã gọi điện thoại cho T để hỏi xem là hàng hóa gì thì được T trả lời là phụ kiện kèm theo để thay thế. T bảo Đ chủ động thuê dịch vụ xe nâng để sang hàng. Sau khi sang hàng xong trên đường vận chuyển về Vĩnh Phúc đến địa phận huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, tạm giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận là nhân viên của Công ty M, được liên hệ với phía Công ty Bang Hữu bên Trung Quốc để mua 03 máy đào bánh xích và được kê khai trong tờ khai Hải quan, còn các linh kiện kèm theo gồm có 06 hộp số, 05 búa, 04 động cơ không có trong tờ khai Hải quan là do phía Trung Quốc cho thêm, trị giá khoảng 30.000.000 đến 40.000.000 đồng. Ngày 12/4/2023 khi Đ thông báo cho T biết ngoài 03 máy đào bánh xích còn có các động cơ và một số linh kiện khác, nhưng T không kê khai hải quan theo quy định, sau đó T liên hệ thuê xe ô tô vận chuyển 03 máy đào và số linh kiện trên từ cửa khẩu Hữu Nghị - Lạng Sơn về tỉnh Vĩnh Phúc và đã nói với Hoàng Hữu Đ đây là những linh kiện kèm theo máy đào và bảo Đ thuê dịch vụ sang hàng số linh kiện, phụ kiện lên xe Việt Nam vận chuyển về Vĩnh Phúc.

Ngày 06/7/2023, Công an huyện Cao Lộc có văn bản gửi Công an Thị Bằng Tường, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Ngày 24/8/2023 phía Trung Quốc có văn bản trả lời về việc: Trong các ngày 23/3/2023, 02/4/2023, 03/4/2023, 09/4/2023, Công ty B đã khai báo Hải quan xuất khẩu: 04 động cơ cũ, 06 hộp số ô tô cũ, 05 đầu búa từ cửa khẩu Hữu Nghị Quan - Trung Quốc sang cửa khẩu Hữu Nghị - Việt Nam.

Ngày 04/9/2023, Công an huyện Cao Lộc tiếp tục có văn bản gửi Công an thị Bằng Tường, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc đề nghị xác minh bổ sung thông tin. Ngày 25/10/2023 phía Trung Quốc có văn bản trả lời, với nội dung sau khi biết hàng hóa của Công ty M bị tạm giữ, Công ty B có phát hành văn bản gửi Công ty M, cụ thể ngày 16/8/2023 có văn bản giải thích đối với việc giao nhảm hàng đến Công ty M như sau *“Do sơ xuất của nhân viên Công ty bên Trung Quốc nên đã gửi nhảm 04 động cơ, 06 hộp số, 05 đầu búa kèm theo xe vận chuyển 03 máy đào bánh xích từ Trung Quốc sang Việt Nam”*.

Kết quả Ủy thác tư pháp đối với Viện kiểm sát nhân dân Tối cao Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa: Từ ngày 26/3-11/4/2023 Công ty B, Quảng Tây đã lần lượt xuất 07 tờ khai xuất khẩu với Hải quan Trung Quốc vận chuyển 03 máy xúc cũ, 04 động cơ cũ, 06 hộp số ô tô cũ, 05 đầu búa đập cũ dành cho máy xúc sang Việt Nam. Ngoài 03 máy xúc cũ thì những hàng hóa khác là do sự nhầm lẫn trong quá trình làm việc của Công ty B, ngôn ngữ bất đồng dẫn đến việc phát hàng sai.

Tại Đơn giải trình ngày 30/5/2024 của Công ty B có giải trình rõ: Do sơ xuất trong quá trình làm việc, bất đồng ngôn ngữ trong quá trình trao đổi với khách hàng dẫn đến quá trình phát hàng đã khai báo hải quan xuất khẩu nhảm 04 động cơ cũ, 06 hộp số cũ và 05 búa đập sang Việt Nam để bàn giao cho Công ty

M. Các thủ tục, tờ khai hải quan xuất khẩu đã thực hiện với Hải quan bên Trung Quốc.

Ngày 03/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: Các linh kiện cũ có tổng trị giá là 248.000.000 đồng.

Ngày 21/8/2023, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã có kết luận giám định: Về máy móc, linh kiện gồm: 04 động cơ đốt trong, sử dụng nhiên liệu Diesel, đã qua sử dụng và 06 hộp số là hộp số cơ khí đã qua sử dụng của phương tiện cơ giới đường bộ như ô tô hạng nặng; 05 đầu búa là đầu búa thủy lực, đã qua sử dụng, đầu búa có thể lắp cho các loại máy đào.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 28-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của Bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về biện pháp tư pháp: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tang vật hóa giá giá nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ không tranh luận. Tuy nhiên một số tình tiết trong vụ án chưa được làm rõ và bản thân bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và biết hành vi của mình là sai trái có thể làm thiệt hại đến ngân sách Nhà nước nên bị cáo đã tự chủ động nộp tiền vào cơ quan Thi hành án để khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt và có trách nhiệm với xã hội như tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện ở vùng đồng bào bị bão lụt; ở địa phương bị cáo đã tạo nhiều công ăn việc làm cho nhiều lao động; bị cáo là lao động chính trong gia đình và bản thân có nhiều con. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp dưới khung hình phạt với mức thấp nhất, có thể phạt tiền hoặc phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 12/4/2023 tại Km2x+80x-QL1A, thuộc thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, thu giữ 04 động cơ ô tô, 06 hộp số ô tô, 05 đầu búa phá đá là những linh kiện cũ của Trung Quốc, trị giá 248.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc T vận chuyển qua biên giới qua cửa khẩu Hữu Nghị vào Việt Nam không thực hiện kê khai, khai báo trong tờ khai Hải quan.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đúng khung hình phạt. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về vai trò của bị cáo: Đây là vụ án không mang tính chất đồng phạm bị cáo thực hiện với vai trò độc lập nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh thương mại; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị thì một trong các nhiệm vụ cải cách tư pháp là giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Cùng với đó, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “1. *Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây:....b, Người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do Bộ luật này quy định*”. Và tại khoản 1 Điều 189 quy định “*Người nào vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm*”. Xét thấy, qua xác minh tại địa phương bị cáo Nguyễn Ngọc T là làm nghề kinh doanh buôn bán các loại máy móc, động cơ đã qua sử dụng, Ngân hàng có văn bản bị cáo có số dư trong tài khoản trên một triệu đồng nên bị cáo có đủ điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Do đó có căn cứ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo phạm tội nhưng chưa thu lợi nên không áp dụng đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Số lượng hàng hóa thu giữ của bị cáo là hàng đã qua sử dụng mà bị cáo vận chuyển trái phép cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với Nguyễn Ngọc T1 là đại diện Công ty M ký hợp đồng ngoại thương với phía Trung Quốc, T1 chỉ giao cho Nguyễn Ngọc T mua 03 chiếc máy đào bánh xích về bán kiếm lời, khi nhập khẩu máy đào theo hợp đồng có kèm theo 04 động cơ cũ, 06 hộp số, 05 đầu búa Thắng không biết. Căn cứ tài liệu thu thập được không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Ngọc T1.

[14] Đối với Hoàng Hữu Đ: Quá trình điều tra xác định Hoàng Hữu Đ là cộng tác viên với Công ty N, được Công ty N thuê thực hiện các thủ tục hải quan sau khi mở tờ khai hàng hóa nhập khẩu và giao nhận hàng hóa. Khi giao nhận hàng hóa Đ phát hiện 04 động cơ cũ, 06 hộp số, 05 đầu búa được vận chuyển theo 03 chiếc máy đào bánh xích, Đ đã gọi điện thông báo cho Nguyễn Ngọc T và được T cho biết là linh kiện, phụ kiện kèm theo để thay thế nên Đ đã

thuê dịch vụ xe nâng để sang hàng hóa. Căn cứ tài liệu thu thập được không xem xét xử lý đối với Hoàng Hữu Đ.

[15] Đối với Nguyễn Ngọc M và Đinh Văn T: Quá trình điều tra xác định những người này là do Nguyễn Ngọc T thuê lái xe lên cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, Lạng Sơn để chở 03 chiếc máy đào bánh xích. Các phụ kiện kèm theo gồm 04 động cơ cũ, 06 hộp số, 05 đầu búa do nhân viên bốc xếp của Công ty Xuân Cường sang tải xe bằng xe nâng, Nguyễn Ngọc M và Đinh Văn T chỉ thực hiện việc vận chuyển. Do vậy Nguyễn Ngọc M và Đinh Văn T không biết và không tham gia thực hiện hành vi phạm tội với Nguyễn Ngọc T nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[16] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[18] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 189, điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 35, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

II. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp được số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo biên lai số 0006344, ngày 27/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, bị cáo còn phải tiếp tục thi hành số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

III. Biện pháp tư pháp: Không áp dụng

IV. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 04 (bốn) động cơ ô tô nhà sản xuất ISUZU MOTORS LIMITED, ký hiệu loại động cơ 6WFITC 4 kỳ, 06 xi lanh thẳng hàng tăng áp, đã qua sử dụng, thường để lắp trên phương tiện cơ giới đường bộ như ô tô thương mại hạng nặng;

- 06 (sáu) hộp số, nhà sản xuất: ChinaNational Heavy Duly Truck GroupCo., LTD, ký hiệu loại hộp số HW12, cơ khí, đã qua sử dụng, thường để lắp trên phương tiện cơ giới đường bộ như ô tô thương mại hạng nặng (qua giao nhận thực tế thấy 02 hộp số có nhả hiệu bị mờ, nhìn không rõ chữ; 01 hộp số không còn nhả hiệu);

- 05 (năm) đầu búa thủy lực, đã qua sử dụng gồm: 01 đầu búa lắp cho loại máy 300; 02 đầu búa lắp cho loại máy 200; 01 đầu búa lắp cho loại máy 50 và 01 đầu búa lắp cho loại máy 35.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025).

V. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí